TRƯỜNG TIỂU HỌC TÁI SƠN

Họ và tên:……..……

Lớp:…….

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1 (PHẦN ĐỌC)
NĂM HỌC: 2023- 2024

ĐIỂM	**NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN**
	……..….. ……..….

A. Phần đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (7 điểm)

- Kiểm tra đọc thành tiếng từng học sinh:

1. Đọc các từ:

đất nung	eng ec	que kem	gà mơ
trong vắt	lom khom	ruộng đồng	chim sẻ
múa sạp	vở vẽ	gặp gỡ	yên tâm

2. Đọc đoạn:

Đi học

Thỏ Ngọc gặp Sóc đi học. Sóc ôm một quả bóng to. Sóc rủ Thỏ Ngọc nghỉ chân đá bóng. Thỏ Ngọc đáp: “Đang đi học, chớ đá bóng. Bố mẹ tớ sẽ không yên tâm khi tớ tự đi học.

Nghe xong, Sóc chợt nhớ cô Sơn Ca dặn: “ Chỉ nên đá bóng ở sân.” Sóc liền đi học cùng thỏ.

II. Đọc – hiểu (3 điểm) (thời gian làm bài 20 phút)

* Đọc bài văn sau và làm bài tập.

Câu 1: Dựa vào nội dung bài đọc Đi học em hãy nối đúng: (2 điểm)

Sóc rủ Thỏ Ngọc	đi học sớm.
	nghỉ chân đá bóng.
Thỏ Ngọc đáp	chỉ nên đá bóng ở sân.
	đang đi học, chớ đá bóng.

Câu 2. Em thích bạn nào trong bài đọc, vì sao? (0,5 đ)

Câu 3. Nối cho phù hợp (0.5 điểm)

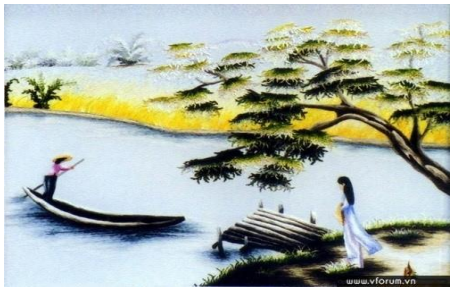

bến đò	**con khỉ**

Giáo viên coi, chấm.....

UBND HUYỆN TỨ KỲ

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÁI SƠN

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1 (PHẦN VIẾT)

NĂM HỌC : 2023- 2024

Họ và tên:……..……- **Lớp: 1**……

B. PHẦN VIẾT: (10 điểm)

I. Viết chính tả: Tập chép (7 điểm) *GV đọc cho HS chép vào (Thời gian khoảng 15')*

Gà mơ rất chăm chỉ lo cho lũ gà nhép. Gà nhép luôn được mẹ quan tâm, chăm sóc.

II. Bài tập: (3 điểm)

Câu 1. Điền **g** hay **gh** (1điểm)

..... i chép con .....à .....ế .....ấp

Câu 2: Điền vào chỗ trống **c** hay **k** để hoàn chỉnh các câu sau: (1 điểm)

a/ Chị Trang ……ẻ vở cho bé Lê.

b/ Nhà bé Kha có bể …….á vàng.

Câu 3. Ghép các từ sau thành câu và viết lại. (M3)

Bé Trang	đi học.
Mẹ chở bé	có nho.

UBND HUYỆN TỨ KỲ

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÁI SƠN

ĐÁP ÁN+HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1

NĂM HỌC : 2023- 2024

A. PHẦN ĐỌC:

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (7 điểm)

- Học sinh đọc trơn các từ, câu:

1. Đọc đúng các từ: (2 điểm)

2. Đọc đoạn văn: (5đ)

*** Cách đánh giá các mức độ như sau:**

+ Tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc đúng yêu cầu.

+ Đọc trơn, đúng vần, tiếng, từ, cụm từ, câu.

+ Âm lượng đọc vừa đủ nghe:

+ Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 20 tiếng/1 phút):

+ Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt:

+ Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ:

II. Đọc hiểu (3 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Dựa vào nội dung bài đọc Đi học em hãy nối đúng:

Sóc rủ Thỏ Ngọc	đi học sớm.
	nghỉ chân đá bóng.
Thỏ Ngọc đáp	chỉ nên đá bóng ở sân.
	đang đi học, chớ đá bóng.

Câu 2. HS nêu theo ý hiểu (0.5 điểm)

Câu 3. Nối cho phù hợp (0.5 điểm)

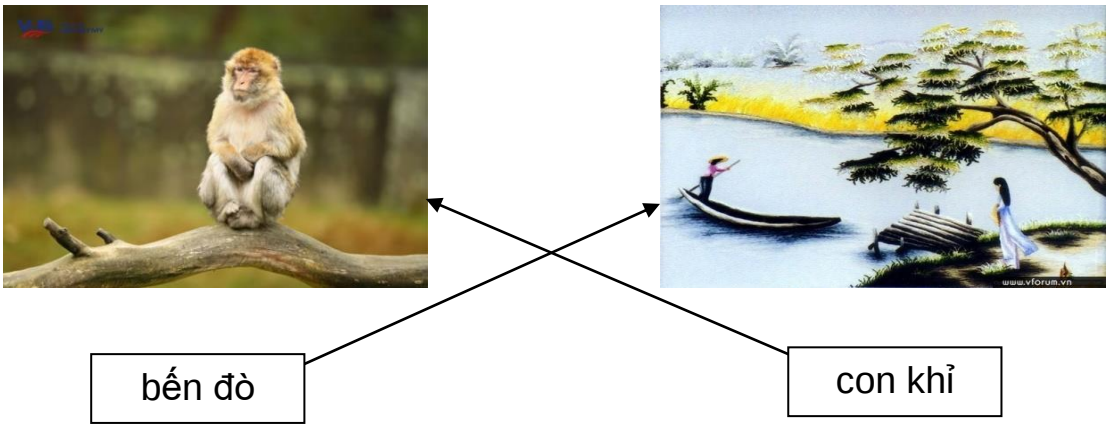

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Viết chính tả: 7 điểm

- Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết khoảng 20 chữ/15 phút (4 điểm)

- Viết sạch, đẹp, đều nét

- 5 lỗi sai trừ 1 điểm.

II. Làm bài tập: (3 điểm)

II. Bài tập: (3 điểm)

Câu 11. (M1) Điền **g** hay **gh** (1điểm) – mỗi phần 0,25 điểm

ghi chép con gà ghế gấp

Câu 2: Điền vào chỗ trống **c** hay **k** để hoàn chỉnh các câu sau: (1 điểm)

a/ Chị Trang kẻ vở cho bé Lê. b/ Nhà bé Kha có bể cá vàng.

Câu 3. Ghép các từ sau thành câu và viết lại. (mỗi phần 0,5 điểm)

- Bé Trang có nho.

- Mẹ chở bé đi học.

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÁI SƠN

BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TOÁN - LỚP 1
NĂM HỌC : 2023- 2024

Họ và tên:……

Lớp: ……

ĐIỂM	**NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN**
	…… ……

PHẦN I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1. Số? (1 điểm)

a) 3 + 5 = ….

A. 7 B. 8 C.2 D. 9

b) 8 – 4 = …

A. 5 B. 8 C. 4 D. 0

Câu 2. Sắp xếp các số sau: **7, 10, 5, 2** theo thứ tự từ **lớn đến bé**: **(1 điểm) (M2)**

Câu 3. (1 điểm)

a) Có mấy số nhỏ hơn 5?

A. 1 số B. 9 số C. 8 số D. 5 số

b) Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 5 + … > 7 + 2

A. 1 B. 2 C. 3 D. 5

Câu 4. Nối phép tính với kết quả thích hợp: (1 điểm)

4 + 3	7 – 2	3 + 6

5	8	6	7	10	9

8 – 2	4 + 6	5 – 0 + 3

Câu 5:(1 điểm): Hình vẽ bên có:

a) Có.... hộp quà dạng khối lập phương

b)Có.... hộp quà dạng khối hộp chữ nhật

PHẦN II. Tự luận (5 điểm)

Câu 6. Tính

3 + 6 = ... 8+ 0 + 2 = ...

5 + 2 = ... 10 – 8 + 6 =.....

Câu 7. Đánh dấu ✔ vào những phép tính có kết quả bằng 6.

8 - 3	☐	7 + 1	☐
1 + 5	☐	10 - 4	☐

Câu 8. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm(1 điểm)

4 + 3 .....8 7 + 3 .... 3 + 7

6 .... 2 + 5 8 – 2 .... 10 – 6

Câu 9. Xem tranh rồi viết phép tính thích hợp: (1 điểm)

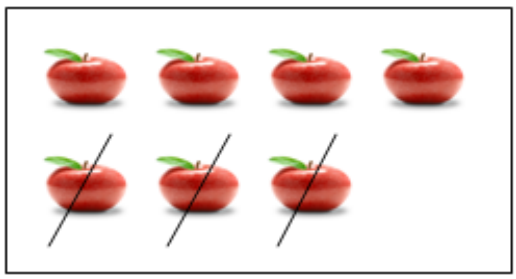

☐ ○ ☐ = ☐ ☐ ○ ☐ = ☐

Câu 10. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: (1 điểm)

Hình bên có ..... hình tam giác.

Hình bên có ..... hình chữ nhật.

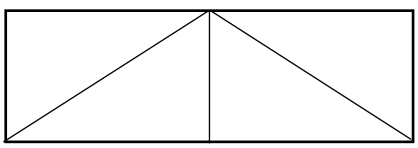

Giáo viên coi, chấm.....

UBND HUYỆN TỨ KỲ

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÁI SƠN

ĐÁP ÁN+HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN TOÁN - LỚP 1

NĂM HỌC: 2023- 2024

Câu số	Câu 1		Câu 2	Câu 3		Câu 5	
	a	b	10, 7, 5, 2	a	b	a	b
Đáp án	B	C		D	D	5	6

Câu 4. Nối phép tính với kết quả thích hợp: (1 điểm)

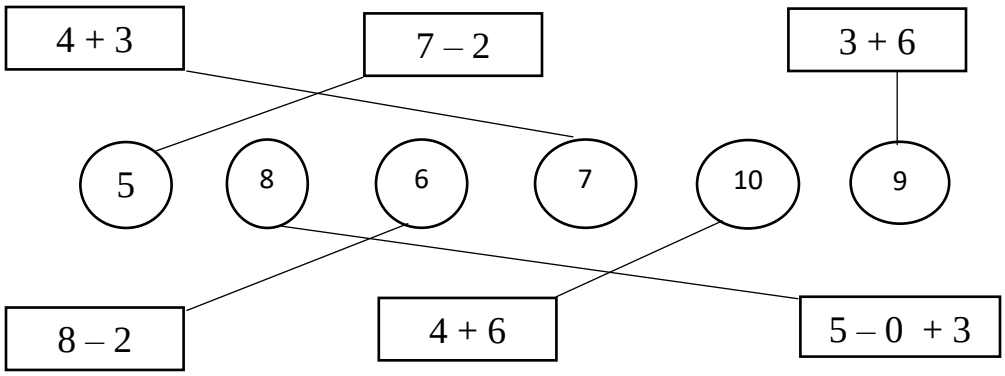

PHẦN II. Tự luận (5 điểm)

Câu 6.(1 điểm – mỗi phần 0,25 điểm)

3 + 6 = 9 8+ 0 + 2 = 10

5 + 2 = 7 10 – 8 + 6 = 8

Câu 7. Đánh dấu ✔ vào những phép tính có kết quả bằng 6.

Câu 8. (M2) (1 điểm – mỗi phần đúng 0, 25 điểm)

4 + 3 < 8 7 + 3 = 3 + 7

6 < 2 + 5 8 – 2 > 10 – 6

Câu 9. (M2) (1 điểm – mỗi phép tính đúng 0, 5 điểm)

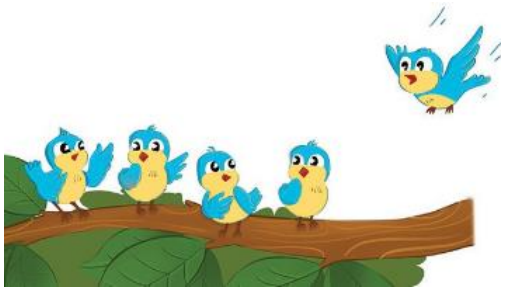

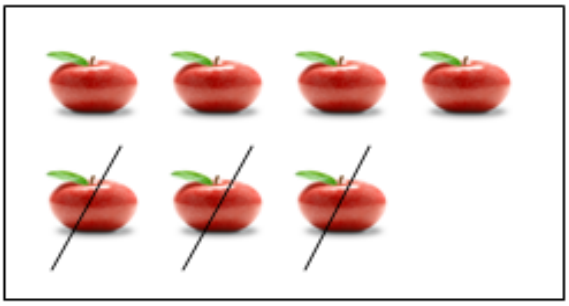

4 + 1 = 5

7 – 3 = 4

Câu 10. (M3) (1 điểm – mỗi phần đúng 0, 5 điểm)

Hình bên có 5 hình tam giác.
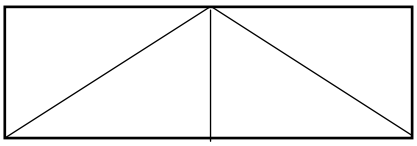
Hình bên có 3 hình chữ nhật.